

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 08 - 01 - 2025

V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoàng Bảy

2. Bà Tăng Thị Bạch Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Luyến – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Đào – Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 257/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “*Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 518/2024/QĐXX-ST ngày 27 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Tuyết M, sinh ngày 01/05/1996.

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Anh Lê Trọng N, sinh ngày 28/06/1983.

Địa chỉ: ấp H, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

(Chị M có mặt; Anh Nguyễn vắng M1)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/8/2024 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Đặng Tuyết M trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2015, chị Đặng Tuyết M và anh Lê Trọng Nguyễn kết H trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống, có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, nhưng mấy năm về sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan hệ sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp.

Mặc dù hai bên đã rất cố gắng, hai gia đình cũng đã can thiệp nhưng vẫn không thể hàn gắn khi chung sống trong cùng một mái nhà. Vì vậy, chị Đặng Tuyết M và anh Lê Trọng N1 đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay.

Trong quá trình chung sống có một đứa con chung là cháu: Lê Khả D, sinh 22/07/2018, hiện tại đang sống chung với chị Đặng Tuyết M.

Về tài sản chung và nợ chung: không có

Chị Đặng Tuyết M xét thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, đời sống chung cũng đã mất, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chị Đặng Tuyết M đề nghị Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về hôn nhân: Xin Tòa án giải quyết cho chị Đặng Tuyết M được ly hôn với anh Lê Trọng N.

Về con chung: Nếu được Tòa án giải quyết cho ly hôn, chị Đặng Tuyết M yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên là Lê Khả D, sinh 22/07/2018 và yêu cầu anh Lê Trọng N có nghĩa vụ cấp dưỡng theo pháp luật nuôi con đến khi cháu trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa, chị Đặng Tuyết M có ý kiến yêu cầu anh Lê Trọng N cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi cháu Lê Khả D trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Bị đơn là anh Lê Trọng N vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và tư cách của người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo các tài liệu thể hiện trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhận thấy quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã

mâu thuẫn trầm trọng, đồng thời, nguyên đơn cương quyết ly hôn với bị đơn. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn

Về con chung: Do con chung tên là Lê Khả D, sinh 22/07/2018 đang ở cùng với nguyên đơn, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao con chung tên là Lê Khả D, sinh 22/07/2018 cho nguyên đơn nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, xét thấy, mức cấp dưỡng mà nguyên đơn yêu cầu cũng phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: do nguyên đơn khai không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên Tòa, bị đơn vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy, Tòa án đã tiến hành các thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt. Cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 227 và khóa 3, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Xét thấy, quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã thật sự tan vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Bởi lẽ, nguyên đơn có ý kiến cương quyết đòi ly hôn với bị đơn, đồng thời xác định không còn tình cảm gì đối với bị đơn nữa. Vì vậy, đã đủ cơ sở để xác định cuộc sống vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung:

Theo lời khai của nguyên đơn cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thì nguyên đơn và bị đơn có con chung tên là Lê Khả D, sinh 22/07/2018, đang ở cùng với nguyên đơn. Xét thấy, để tránh những xáo trộn trong đời sống, tâm sinh lý, gây ra những ảnh hưởng không tốt đến việc phát triển bình thường của con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của nguyên đơn, tiếp tục giao con chung tên là Lê Khả D, sinh 22/07/2018 cho nguyên đơn nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Xét thấy, mức cấp dưỡng mà nguyên đơn yêu cầu cũng phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, do đó, bị đơn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên là Lê Khả D, sinh 22/07/2018 mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu Di thành N2 (đủ 18 tuổi).

[5] Về tài sản chung và tài sản chung:

Do nguyên đơn khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[6] Về án phí HNST:

Nguyên đơn phải chịu án phí HNST.

Bị đơn phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2, Điều 227, khoản 3, Điều 228, Điều 271, Điều 273 và điểm a, khoản 2, Điều 482 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Đặng Tuyết M và anh Lê Trọng N.

2. Về con chung:

Giao con chung tên là Lê Khả D, sinh 22/07/2018 cho chị Đặng Tuyết M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Lê Trọng N có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con mà không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:

Buộc anh Lê Trọng N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên là Lê Khả D, sinh 22/07/2018 mỗi tháng với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), việc cấp dưỡng thực hiện định kỳ vào ngày 08 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 08/01/2025 (dương lịch) cho đến khi con chung tên là Lê Khả D, sinh 22/07/2018 thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định của pháp luật;

Địa điểm cấp dưỡng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngay mặc dù có thể bị kháng cáo, khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị.

4. Về tài sản chung và nợ chung:

Do chị Đặng Tuyết M khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

5. Về án phí, chi phí tố tụng:

Chị Đặng Tuyết M phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm. Chị Đặng Tuyết M đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007408 ngày 11/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách không phải nộp tiếp.

Anh Lê Trọng N phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

6. Án xử công khai, chị Đặng Tuyết M có mặt tại phiên Tòa và có mặt khi tuyên án.

Anh Lê Trọng N không có mặt tại phiên Tòa và cũng không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- CCTHADS huyện Kế Sách;
- UBND xã (thị trấn) cấp giấy CNKH
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Hải Duy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hải Duy

